

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Trương Thị N, sinh năm 1969.

Ông Văn Công Đ, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

***Người đại diện theo ủy quyền của ông Văn Công Đ:** Bà Trương Thị N, sinh năm 1969. Địa chỉ: L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy ủy quyền ngày 31/7/2017.

***Bị đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1977.

Ông Phan Chính H, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

***Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Chính H:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy ủy quyền ngày 03/10/2017.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị N và ông Văn Công Đ yêu cầu bà Lê Thị T và ông Phan Chính H phải trả số tiền mua bán thanh long là 169.000.000đ (Một trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Bà Lê Thị T và ông Phan Chính H đồng ý trả cho bà Trương Thị N và ông Văn Công Đ số tiền mua bán thanh long còn nợ là 169.000.000đ (một trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày quyết Đ có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

-Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy Đ khác của pháp luật;

-Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

Về án phí: Bà Lê Thị T và ông Phan Chính H thỏa thuận chịu 4.225.000đ (Bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị N và ông Văn Công Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N và ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.323.500đ (Năm triệu ba trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014642 ngày 06/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết Đ này được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Đặng Tân